TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-PT
Ngày 09-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường;

Các Thẩm phán: bà Phạm Thị Thanh Loan, ông Hoàng Đức Trường.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: ông Trần Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2023/TLPT- HS ngày 02/02/2023 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/12/1988 tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị C, sinh năm 1953; có vợ là Nguyễn Thị C1, sinh năm 1978; có 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tháng 02/2021, bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau (đã được xoá); Thẻ căn cước công dân số 002088007402 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 25/6/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/8/2022; có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Phàn A G (Toà án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 06/08/2022, Phàn A G, sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang điều khiển xe môtô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 23M1-201.12 đi từ huyện Y, tỉnh Hà Giang đến thành phố H để làm thuê. Khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 07/08/2022, G đi đến khu vực thôn M, xã T, huyện

V, tỉnh Hà Giang thì phát hiện có 01 (một) con trâu đực, màu lông đen của gia đình bà Thượng Thị L, sinh năm 1965, trú tại thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang không có người trông coi, được buộc trong chuồng phía bên trái đường theo hướng từ xã T1, huyện Q đi xã T, huyện V nên Phàn A G nảy sinh ý định trộm cắp. G dừng lại và dựng xe môtô cạnh đường, cách chuồng trâu khoảng 100m, phía bên phải theo hướng xã T đi xã T1, sau đó G đi vào bên trong chuồng trâu dùng hai tay cởi đầu dây thừng buộc trâu từ cột gỗ trong chuồng ra và dắt con trâu đi theo đường nhựa về phía xã T1. Dắt con trâu lấy trộm đi được khoảng 01km G buộc giấu vào gốc cây phía bên trái đường, cách đường nhựa khoảng 60m.

Sau đó, G dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; trú tại thôn C, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang) nói: "Tao vừa lấy trộm được một con trâu, ở xã T mày có mua không tao bán rẻ cho, nếu không mua thì tao thả đi", Tài trả lời: "Nếu bán rẻ thì lấy còn bán đắt thì không lấy", rồi T bảo G chờ một lát. Sau khi nghe cuộc gọi của G, T điện thoại cho Hoàng Văn Q1 để thuê Q1 đi chở trâu, Q1 đồng ý, sau đó Q1 điều khiển xe ôtô tải nhãn hiệu TMT, biển kiểm soát 23H-006.66 đến đón T ở khu vực gần Ngân hàng nông nghiệp phường M, thành phố H và cùng T đi đến thôn M, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, gặp G để mua trâu. Khoảng 03 giờ cùng ngày, sau khi gặp và xem trâu xong, T nói với G: "Tao không mang tiền, bây giờ mang trâu đi bán, được bao nhiêu về trả sau", G đồng ý và cùng T lùa con trâu lấy trộm được lên thùng xe ôtô. Sau đó T rủ G cùng đi bán trâu nhưng G không đi mà điều khiển xe môtô về thành phố Hà Giang, còn Tài bảo Q1 điều khiển xe ôtô chở con trâu đến chợ xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang để bán. Tại đây, T bán con trâu cho Lê Văn H với giá 26.000.000 đồng. Sau khi bán trâu xong T cùng Q1 đi về thành phố H, trên đường về T lấy 1.000.000 đồng đưa cho Q1 để trả tiền công. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại hẹn G đến khu vực gần Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang trả cho Gào 13.000.000 đồng, T giữ lại 12.000.000 đồng.

Sau đó Tài đi về nhà, đến 21 giờ cùng ngày Nguyễn Văn T và Hoàng Văn Q1 bị cơ quan chức năng phát hiện và mời về trụ sở để làm việc, còn Phàn A G đến ngày 10/08/2022 thì bị Cơ quan chức năng phát hiện khi đang lẩn trốn tại thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Tại bản án số 33/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có";

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo Phàn A G; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/12/2022, Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang nhận được đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T (kháng cáo quá hạn) với nội dung: không nhất trí với mức hình phạt 12 tháng tù của Tòa án nhân nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Toà án nhân dân huyện V đã chuyển hồ sơ xét kháng cáo quá hạn cho Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xem xét theo thẩm quyền. Tại Quyết định số 01/2023/QĐ-PT ngày 10/01/2023 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang đã chấp nhận việc kháng cáo quá hạn của bị cáo Nguyễn Văn T đối với bản án số 33/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử, bị cáo xác định bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng; đồng thời, bị cáo T giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang có ý kiến, quan điểm như sau:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án đã áp dụng là phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh bố bị cáo là người có công với nước, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố mẹ già yếu, con còn nhỏ bị khuyết tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo làm quá thời hạn luật định, tuy nhiên việc kháng cáo quá hạn thuộc trường hợp có lý do chính đáng và đã được Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo quá hạn. Do đó, cần chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo T xác nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ,

đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo không kháng cáo về tội danh và điều luật áp dụng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo, HĐXX phúc thẩm thấy rằng:

[4] Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước khi mở phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa sơ thẩm đã khắc phục toàn bộ hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo.

[5] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh bố bị cáo là ông Nguyễn Văn V là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bố mẹ già yếu, con còn nhỏ bị khuyết tật, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy: bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời có thời gian tu dưỡng rèn luyện bản thân dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng như có điều kiện để lao động, làm việc, chăm sóc và giúp đỡ cho gia đình.

[6] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, HĐXX nhận thấy kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ cần chấp nhận. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Quan điểm, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Về án phí: kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Tài không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2022/HS-ST ngày 17/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- TAND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án, Toà hình sự, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(*Đã ký*)

Nguyễn Mạnh Cường